TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2025/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 23 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 46/2026/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Mai H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 13, phường Điện Biên P, tỉnh Điện B; số CCCD: 011087001510 cấp ngày 25/4/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Người yêu cầu: Bà Giàng Thị Th, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ 13, phường Điện Biên P, tỉnh Điện Biên; số CCCD: 011186001956 cấp ngày 25/4/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Mai H và bà Giàng Thị Th thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông H, bà Th thống nhất: Giao cháu Nguyễn Ngọc Nh, sinh ngày 12/10/2020 cho bà Giàng Thị Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nhi cho đến khi đủ 18 tuổi, có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi nuôi con chung ông Nguyễn Mai H tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Nh mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 6/2026 cho đến khi cháu Nhi thành niên và có khả năng lao động. Các bên thống nhất không tính lãi chậm thi hành án.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Các bên tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[4]. Về lệ phí: Ông Nguyễn Mai H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

[5]. Về các vấn đề khác: Không có.

Xét thấy yêu cầu của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ông Nguyễn Mai H và bà Giàng Thị Th thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Nh, sinh ngày 12/10/2020 cho bà Giàng Thị Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nhi cho đến khi đủ 18 tuổi, có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi nuôi con chung ông Nguyễn Mai H tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Nhi mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 6/2026 cho đến khi cháu Nh thành niên và có khả năng lao động. Các bên thống nhất không tính lãi chậm thi hành án.

Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 82, 83, 84, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Mai H phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000352 ngày 02/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh ĐB;
- VKSND KV1 - ĐB;
- THA tỉnh ĐB;
- Các đương sự;
- UBND Phường ĐBP;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP, Kế toán;

THẨM PHÁN

Lê Đình Hà